TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2023/HS-ST Ngày: 05/05/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy và ông Nguyễn Đắc Quýnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Hữu H; Sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị B; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ là Vương Thị T1; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 09/7/2021, Bùi Hữu H bị Toà án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 09/3/2022 đến nay chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/11/2017, Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 22/12/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Đức H2, sinh năm 1997

+ Anh Ngô Văn T2, sinh năm 1998

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 13/02/2023, Bùi Hữu H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Motorstar, biển kiểm sát 34L3-4890 (xe H mượn của chị Trần Thị T3, sinh năm 1973 ở khu dân cư T, phường Á, thành phố H) đến quán cơm "Gia Bảo" ở thôn M, xã Đ, huyện N do chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 làm chủ quán. H gặp chị H1 và đặt vấn đề mua cơm. Chị H1 có bảo H đợi khoảng 30 phút. Trong lúc chị H1 rửa bát ở phía sau bếp, H đi qua bếp ăn phát hiện 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng, loại 64 GB, gắn sim điện thoại số 0988.568.162 của chị H1, trị giá 5.000.000 đồng đang để ở trên mặt bàn gỗ. H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Hào lấy chiếc điện thoại để vào túi quần bên phải. Sau đó H đi xe máy về phòng trọ tại khu T, phường Á, thành phố H, cất điện thoại đi. Chị H1 phát hiện điện thoại bị mất nên đã sử dụng tính năng định vị để tìm kiếm, phát hiện chiếc điện thoại trên đang ở khu T, phường Á, thành phố H. Ngay khi đó, chị H1 cùng với anh Vũ Đức H2, sinh năm 1997, trú tại khu dân cư N, phường Á, thành phố H và anh Ngô Văn T2, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện N đi tìm điện thoại. Khi đi đến dãy phòng trọ ở khu T, phường Á, thành phố H, chị H1 phát hiện chiếc xe máy biển kiểm sát 34L3-4890 đang để trước cửa phòng của Bùi Hữu H nên đã gọi H ra nói chuyện. Hào thừa nhận đã lấy trộm chiếc điện thoại Iphone XS của chị H1 và đến Công an xã Đ để đầu thú, đồng thời giao nộp tang vật là 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng, loại 64 GB, gắn sim điện thoại số 0988.568.162.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện Nam Sách, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng, loại 64 GB, không có ốp điện thoại, màn hình không bị vỡ, máy hoạt động bình thường, chưa sửa chữa thay thế. Thời điểm định giá 13/02/2022, có giá trị tài sản là 5.000.000 đồng.

Vật chứng: 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng, loại 64 GB, không có ốp điện thoại, màn hình còn nguyên vẹn, máy hoạt động bình thường, gắn sim điện thoại số 0988.568.162, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại chị Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Motorstar,

biển kiểm sát 34L3-4890, số khung D4D238650; số máy M3G238650, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại chị Trần Thị T3 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-NS ngày 11/4/2023, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Hữu H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu H phạm tội " Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 13/02/2023; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 13/02/2023, tại quán cơm của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 ở thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, Bùi Hữu H, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, Hải Dương đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone Xs màu trắng, gắn sim điện thoại số 0988.568.162 của chị H1. Trị giá tài sản 5.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do

đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa) và bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Song bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị H1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng gắn sim điện thoại số 0988.568.162 mà bị cáo chiếm đoạt của chị H1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại chị Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Motorstar, biển kiểm sát 34L3-4890, số khung D4D238650; số máy M3G238650 mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội xác định chị Trần Thị T3 là chủ sở hữu, chị T3 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại chị Trần Thị T3 là chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000đ tiền án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hữu H 9 (chín) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 13/02/2023

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - CA huyện Nam Sách;
- CQ THAHS - CA huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Điệp